TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 52/2023/HS-ST Ngày: 29/11/2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đạo

2. Ông Bùi Tuấn Khanh

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

PHẠM THANH V, sinh ngày 15/5/1970 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Ấp H, xã C, huyện B, tỉnh T

Nghề nghiệp: Làm hồ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn L, sinh năm: 1934 và bà Lê Thị C (Chết ngày 27/11/2023). Vợ: Quách Thị Trân C, sinh năm: 1972; Con có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/8/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 157A1, khu phố B, phường 6, thành phố B, tỉnh T.

- Nơi công tác: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B.

- *Người làm chứng:*

1. Ngô Bạch Phương D, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Đoàn Thanh Q, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp 2A, xã N, thành phố B, tỉnh T.
3. Trần Thanh V, sinh năm: 1963 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện B, tỉnh T.
4. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh T.
5. Võ Đăng K, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 134/KH-PC08 ngày 02/6/2023 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B, Tổ Cảnh sát giao thông do Trung tá Nguyễn Hữu T là cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B làm Tổ trưởng, tiến hành tuần tra, kiểm soát giao thông trên tuyến đường Quốc lộ 57B từ Km38 xã L đến Km86 xã T, huyện B, tỉnh T, thời gian lúc 08 giờ đến 12 giờ và lúc 18 giờ đến 22 giờ, từ ngày 05/6/2023 đến ngày 11/6/2023. Nhiệm vụ của Tổ Cảnh sát giao thông là kiểm tra tất cả các loại phương tiện có dấu hiệu vi phạm, tập trung xử lý các lỗi vi phạm quá tốc độ, tải trọng, chiều cao chở hàng, thay đổi kích thước thùng xe, vi phạm về nồng độ cồn, đấu tranh chống các loại tội phạm trên tuyến giao thông, điều tra giải quyết tai nạn giao thông đường bộ.

Vào lúc 11 giờ 20 phút ngày 11/6/2023, Tổ Cảnh sát giao thông đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát giao thông trên tuyến đường Quốc lộ 57B tại Km43 thuộc ấp P, xã n, huyện B thì phát hiện Phạm Thanh V, sinh năm 1970, nơi cư trú: Ấp H, xã C, huyện B điều khiển xe mô tô biển số 71C1-385.44 chở sau Trần Thanh V, sinh năm: 1963, nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện B lưu thông trên Quốc lộ 57B theo hướng từ cầu An Hóa đi xã C, huyện B, có dấu hiệu say rượu. Do vậy, Trung tá Nguyễn Hữu T ra tín hiệu yêu cầu Phạm Thanh V dừng xe để kiểm tra. Tuy nhiên, Phạm Thanh V không chấp hành hiệu lệnh, tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Anh T điều khiển xe mô tô chuyên dùng đuổi theo xe Phạm Thanh V, khi chạy được khoảng 01 kilômét thì anh Thắng đuổi kịp và yêu cầu Phạm Thanh V dừng xe trên tuyến đường Quốc lộ 57B tại Km44 thuộc ấp P, xã T, huyện B. Sau khi Phạm Thanh V dừng xe lại, anh T yêu cầu Phạm Thanh V xuất trình giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, giấy phép lái xe để kiểm tra và tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong khí thở của Phạm Thanh V nhưng Phạm Thanh V không chấp hành và dùng tay phải đánh trúng một cái vào vùng đầu của anh T. Sau khi bị đánh, anh T ôm quật Phạm Thanh V xuống đất để khống chế thì Phạm Thanh V giằng co, giật đứt cấp hiệu trên vai áo, đứt cúc áo và quai mũ bảo hiểm của anh T. Khi thấy Phạm Thanh V không còn gây nguy hiểm nên anh Thắng đã buông Phạm Thanh V ra. Sau đó, lực lượng Công an xã P đến mời Phạm Thanh V về trụ sở Công an xã P để tiến hành xác minh, làm rõ. Quá trình điều tra, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKSNĐ ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Thanh V về tội "***Chống người thi hành công vụ***" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Phạm Thanh V đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đồng ý với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trung tá Nguyễn Hữu T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã trình bày là không bị thương tích gì và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Thanh V và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thanh V phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*".

Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 330, Điều 38, điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh V với mức hình phạt từ 06 (Sáu) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng do Điều 330 Bộ luật hình sự không quy định hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Trung tá Nguyễn Hữu T không bị thương tích và không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

- Riêng đối với: Trần Thanh V là người ngồi sau xe của Phạm Thanh V, quá trình điều tra xác định Trần Thanh V không có hành vi chống người thi hành công vụ nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Trần Thanh V là có căn cứ.

Bị cáo Phạm Thanh V nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng bị cáo không có ý kiến gì. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai ở cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử

vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng là phù hợp theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thanh V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ sơ sở xác định: Vào lúc 11 giờ 20 phút ngày 11/6/2023, tại ấp P, xã T, huyện B, tỉnh T, trong lúc tuần tra giao thông theo Kế hoạch, Trung tá Nguyễn Hữu T phát hiện Phạm Thanh V điều khiển xe mô tô có dấu hiệu say rượu, nên yêu cầu V dừng xe để kiểm tra. V không chấp hành hiệu lệnh và bỏ chạy. Khi anh T đuổi theo dừng xe thì V dùng tay đánh trúng một cái vào vùng đầu, giật đứt cấp hiệu, cúc áo, quai mũ bảo hiểm của Trung tá Nguyễn Hữu T, cản trở Trung tá Nguyễn Hữu T thực hiện công vụ. Vì vậy, Cáo trạng số 56/CT-VKSBĐ ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội: "***Chống người thi hành công vụ***" theo quy định khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo với ý thức là xem thường pháp luật (*điều khiển xe gắn máy trong tình trạng đã sử dụng rượu*), đã chống đối, cản trở dù cán bộ làm nhiệm vụ đã yêu cầu bị cáo dừng xe để kiểm tra, tiến hành đo nồng độ cồn trong khí thở nhưng bị cáo không chấp hành, còn dùng vũ lực tấn công thành viên của Tổ tuần tra; gây khó khăn cho những người đang thi hành công vụ, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý xã hội nói chung và hoạt động quản lý hành chính nói riêng, xâm phạm đến hoạt động của các cơ quan Nhà nước, của những người đang thi hành công vụ, làm giảm hiệu lực của các cơ quan Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân.

[5] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến việc thực hiện công vụ của những người đang thi hành công vụ được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo Phạm Thanh V ra xét xử trước pháp luật là cần thiết và cần phải xử lý nghiêm mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về nhân thân:

Bị cáo Phạm Thanh V có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thanh V phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Phạm Thanh V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi cha ruột đã 89 tuổi, già yếu; vợ bị bệnh nặng, mẹ ruột bị cáo mới chết ngày 27/11/2023 cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo V gây ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp cùng với gia đình quản lý cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, có điều kiện để chăm lo gia đình và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn trừ thu nhập cho bị cáo.

[11] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh đối với bị cáo Phạm Thanh V, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng mức án đề nghị của Kiểm sát viên không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không bị thương, không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[13] Về xử lý vật chứng: Không có.

[14] Đối với Trần Thanh V là người ngồi sau xe của bị cáo Phạm Thanh V, quá trình điều tra xác định Trần Thanh V không có hành vi chống người thi hành công vụ nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Trần Thanh V là đúng quy định pháp luật.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo V là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thanh V** phạm tội "***Chống người thi hành công vụ***".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh V** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/11/2023).

Giao bị cáo **Phạm Thanh V** cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 43/2023/HSST-LCĐKNCT ngày 02/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đối với bị cáo Phạm Thanh V**.**

3. Về án phí hình sự sơ thẩm**:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thanh V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thanh V có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- UBND, Cơng an xã Châu Hưng;
- Bị cáo, người liên quan (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương